

Số: /TB-SGDĐT

Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển dụng nhà giáo, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng năm 2026

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục

và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2024 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/8/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục công lập và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính

quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tạm giao tổng số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tạm giao số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 53/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định việc phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-SGDĐT ngày 14/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tuyển dụng nhà giáo, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông báo nhu cầu tuyển dụng năm 2026, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN

Tổng số nhà giáo, viên chức ngành GDĐT tỉnh Cao Bằng cần tuyển dụng năm 2026 gồm: 648 chỉ tiêu, trong đó:

- Giáo viên Mầm non:	158	Chỉ tiêu
- Giáo viên Tiểu học:	100	Chỉ tiêu
- Giáo viên Trung học cơ sở:	224	Chỉ tiêu
- Giáo viên Trung học phổ thông:	88	Chỉ tiêu
- Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp:	08	Chỉ tiêu
- Viên chức Thiết bị - Thí nghiệm:	10	Chỉ tiêu
- Viên chức Thư viện:	03	Chỉ tiêu
- Viên chức Văn thư:	07	Chỉ tiêu
- Viên chức Kế toán:	50	Chỉ tiêu

(Chi tiết theo Phụ lục 1,2 kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng

Những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển và có nguyện vọng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT, UBND các xã, phường.

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức năm 2010, cụ thể:

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

- Người có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu ban hành kèm Thông báo tuyển dụng) nộp về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.

- Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 chuyên ngành và đăng ký tối đa 02 nguyện vọng tại 02 đơn vị có cùng chỉ tiêu tuyển dụng của chuyên ngành đó. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đăng ký không đúng theo quy định này sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu

trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

III. ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

4. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, phong trào công nhân: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

2. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học) và khoa học xã hội (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ) trong thời gian học

ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ GDĐT công nhận.

3. Người có trình độ tiến sĩ học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Tuyển dụng nhà giáo, viên chức (không thuộc đối tượng thu hút)

Thông qua hình thức xét tuyển, được thực hiện theo 2 vòng quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) **Vòng 1:** kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) **Vòng 2:** thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: thi viết.

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian giao đề).

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Tuyển dụng nhà giáo, viên chức (đối tượng chính sách thu hút)

Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này (Điều 7, Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ), như sau:

a) **Vòng 1:** kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng của người dự tuyển theo các quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) **Vòng 2:** thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: vấn đáp.

- Nội dung: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- Thang điểm: 100 điểm.

3. Tài liệu ôn tập: theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng.

4. Nội quy và Quy chế xét tuyển

Thực hiện theo Nội quy tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức).

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển (theo chính sách thu hút)

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển theo thứ tự như sau:

- Người có trình độ tiến sĩ;
- Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp loại giỏi trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới;
- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước.

c) Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan tuyển dụng quyết định trúng tuyển theo các tiêu chí sau:

- Nếu các thí sinh có giải trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi bằng nhau, thì xét điểm tốt nghiệp của các thí sinh, thí sinh có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển (điểm được xác định bằng trung bình cộng kết quả điểm các môn thi tốt nghiệp hoặc kết quả điểm bảo vệ luận văn);

- Nếu điểm tốt nghiệp của các thí sinh bằng nhau, thì xét điểm học tập của các thí sinh, thí sinh nào có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển (điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập; trường hợp thí sinh được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100).

d) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm xét tuyển.

đ) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

e) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển (không theo chính sách thu hút)

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì mới thực hiện xét tuyển để xác định người trúng tuyển đối với đối tượng không thuộc diện thu hút theo quy định.

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi ở vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm bài thi ở vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Trường hợp vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển, theo thứ tự như sau:

- Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn.
- Thí sinh có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển (điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả điểm các môn thi tốt nghiệp hoặc kết quả điểm bảo vệ luận văn);
- Thí sinh có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển (điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập; trường hợp thí sinh được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100);

- Nếu điểm học tập các thí sinh bằng nhau, thì quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc);

+ Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

- Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức phỏng vấn và báo cáo Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển

ở nguyện vọng 1 thì được xét nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2, mục VII Kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo Giám đốc Sở GDĐT quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 mục VII Kế hoạch này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Giám đốc Sở GDĐT quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

d) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Mục IV Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm xét tuyển.

đ) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở GDĐT thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

e) Giám đốc Sở GDĐT xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại điểm đ khoản 2 Mục này hoặc trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người

dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Giám đốc Sở GDĐT quyết định người trúng tuyển theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục VII Kế hoạch này.

g) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức ngành GDĐT tỉnh Cao Bằng năm 2026 không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI HẠN TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển, tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (*kèm Thông báo tuyển dụng*) nộp về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.

- Mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 chuyên ngành và đăng ký tối đa 02 nguyện vọng tại 02 đơn vị có cùng chỉ tiêu tuyển dụng của chuyên ngành đó. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đăng ký không đúng theo quy định này sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thời gian: thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2026 đến hết ngày 24 tháng 4 năm 2026 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bưu điện tỉnh Cao Bằng, đường Hoàng Đình Giông, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng) hoặc qua đường bưu điện.

Lưu ý: Để Hội đồng tuyển dụng thuận lợi trong việc thông báo thời gian, địa điểm tổ chức thi, kết quả thi cho thí sinh, ngoài Phiếu đăng ký dự tuyển, đề nghị người đăng ký dự tuyển nộp 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, số điện thoại và địa chỉ người nhận; Phiếu đăng ký dự tuyển và 03 phong bì có dán tem được cho vào 01 túi hồ sơ.

2. Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN; PHÍ DỰ TUYỂN

1. Thời gian và địa điểm tổ chức thi: Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể thời gian, địa điểm thi.

2. Phí dự tuyển:

- Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Thí sinh nộp phí dự tuyển theo quy định; tự túc chi phí đi lại, ăn, ngủ trong thời gian dự tuyển.

- Trên cơ sở tổng hợp số lượng Phiếu đăng ký dự tuyển đủ điều kiện dự tuyển của thí sinh, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo mức thu phí và tổ chức thu phí theo quy định.

- Trường hợp thu không đủ chi thì Hội đồng tuyển dụng được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở GDĐT để chi cho việc tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức.

Trên đây là nội dung Thông báo dụng viên chức ngành GDĐT tỉnh Cao Bằng năm 2026, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở GDĐT (*qua Phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại 0961.821.111*) để cùng phối hợp, giải quyết.

Nội dung thông báo này được niêm yết công khai tại Sở GDĐT và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT (địa chỉ: <http://sogiaoduc.caobang.gov.vn>).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Báo Cao Bằng;
- Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT;
- Các phòng Sở;
- Các Trường, Trung tâm trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thư